

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHONG ĐIỀN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 08-9-2017

V/v tranh chấp: "Ly hôn
và nuôi con"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG ĐIỀN, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Hồ Mỹ Xuân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hồ Văn Sum
2. Ông Đỗ Ngọc Quới

- Thư ký phiên tòa: ông Lê Văn Cum Anh-Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ.

Ngày 08 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phong Điền xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 121/2017/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 6 năm 2017 về tranh chấp "Ly hôn và nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 82/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: chị Trương Khả U, sinh năm 1995.

Địa chỉ: số nhà 233A Tổ 24, ấp M, xã K, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ.

- Bị đơn: anh Nguyễn Quốc H, sinh năm 1993.

Địa chỉ: số nhà 176, ấp N, xã L, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ.

(Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện của chị Trương Khả U ngày 12/4/2017 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: chị Trương Khả U và anh Nguyễn Quốc H tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2014, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban

nhân dân xã L, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ vào ngày 24 tháng 6 năm 2014. Vợ chồng chị sống hạnh phúc được khoảng 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh H không có trách nhiệm với gia đình, thường xuyên nhậu nhẹt và bỏ mặc vợ con. Chị đã nhiều lần khuyên ngăn nhưng anh H không thay đổi. Mâu thuẫn ngày càng phức tạp nên vợ chồng đã ly thân từ đầu năm 2017 đến nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Quốc H.

Về con chung: vợ chồng chung sống có 01 con tên Nguyễn Hoàng L (nam), sinh ngày 04 tháng 12 năm 2014. Cháu hiện đang sống với mẹ. Nay chị xin được tiếp tục nuôi con và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: không có.

Quá trình giải quyết vụ án, anh H luôn vắng mặt nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của anh H và không tiến hành hòa giải được. Sau khi Tòa án thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng đạt cần thiết và đưa vụ án ra xét xử công khai. Tại phiên tòa, chị U vẫn giữ yêu cầu xin ly hôn và đề nghị xét xử vắng mặt anh H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:* chị Trương Khả U có đơn khởi kiện đối với anh Nguyễn Quốc H về việc xin ly hôn, yêu cầu nuôi con. Chị U và anh H chung sống với nhau vào năm 2014 và có đăng ký kết hôn nên xác định quan hệ pháp luật tranh chấp “Ly hôn và nuôi con”. Anh H có nơi cư trú tại ấp N, xã L, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ. Do đó, theo quy định khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ.

[2] *Về thủ tục tố tụng:* sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt văn bản tố tụng và giấy triệu tập hợp lệ cho bị đơn là anh Nguyễn Quốc H qua các lần mở phiên họp, mở phiên tòa nhưng anh H đều vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Tòa án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục cần thiết nên mở phiên Tòa xét xử vụ án theo quy định khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] *Xét về yêu cầu của nguyên đơn:*

- Về quan hệ hôn nhân: chị U và anh H tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2014 và có đăng ký kết hôn nên quan hệ hôn nhân của anh-chị là hợp pháp. Xét thấy mặc dù quan hệ hôn nhân của anh-chị xác lập trên cơ sở tự nguyện và chung sống với nhau có 01 con chung. Nhưng thiếu sự tin tưởng lẫn nhau nên khi mâu thuẫn xảy ra anh-chị không tìm cách tháo gỡ, mà để tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt, thậm chí sống ly thân. Mặt khác, quá

trình giải quyết vụ án, anh H luôn vắng mặt, Tòa án không thực hiện được công tác hòa giải, điều này cho thấy anh H không có thiện chí đoàn tụ, vì vậy xét mâu thuẫn giữa vợ chồng đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị U.

- Về con chung: vì không ghi nhận được ý kiến của anh H về con chung nên xem xét ý kiến chị U và chứng cứ được thể hiện qua giấy khai sinh là anh-chị có 01 con chung tên Nguyễn Hoàng L (nam), sinh ngày 04 tháng 12 năm 2014. Xét thấy, đến thời điểm này cháu L chưa đủ 36 tháng tuổi. Mặt khác, anh H không có ý kiến hay yêu cầu gì về việc nuôi con, còn chị U có yêu cầu được tiếp tục nuôi con. Cháu L hiện đang sống với mẹ và đang được chăm sóc, giáo dục tốt nên cần để chị U tiếp tục chăm sóc, giáo dục là phù hợp. Dành quyền thăm nom và chăm sóc con chung cho ông H, không ai có quyền ngăn cản, theo quy định tại Điều 81 và Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình. Về cấp dưỡng nuôi con do nguyên đơn không yêu cầu nên không xét. Vì lợi ích mọi mặt của con sau này khi cần thiết có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

- Về tài sản chung và nợ: chị U xác định không có do anh H vắng mặt nên chưa làm rõ được, nếu sau này có ai khởi kiện sẽ tách ra giải quyết thành vụ kiện khác.

[4] Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm nguyên đơn phải nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1/ Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Trương Khả U được ly hôn với anh Nguyễn Quốc H.

2/ Về con chung: Giao cháu Nguyễn Hoàng L (nam), sinh ngày 04 tháng 12 năm 2014 cho chị U tiếp tục nuôi dưỡng. Dành quyền thăm nom và chăm sóc con chung cho anh H theo quy định pháp luật, không ai được ngăn cản.

Vì lợi ích mọi mặt của con sau này khi cần thiết có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

3/ Về tài sản chung và nợ chung: Chị U xác định không có. Do anh H vắng mặt nên chưa đối chất làm rõ, nếu sau này có ai khởi kiện sẽ tách ra giải quyết thành vụ kiện khác.

4/ Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị U phải nộp 300.000 đồng, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 004939 ngày 19/6/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phong Điền. Chị U đã nộp xong án phí.

Các đương sự được quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND H. Phong Điền;
- Chi Cục THADS H. Phong Điền;
- UBND xã Nhơn Nghĩa, H. Phong Điền, TP. Cần Thơ (đề vào sổ hộ tịch);
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(đã ký)

Hồ Mỹ Xuân